



## ĐẢM BẢO AN NINH CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thi Hồng Duyên<sup>1</sup>, Phạm Văn Cường<sup>2</sup>

Ngày nhận bài: 02/3/2025

Ngày chấp nhận đăng: 23/6/2025

**Tóm tắt:** *Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho rằng con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội không có mục tiêu nào khác là nhằm giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người. Trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay, vừa phải phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững, đồng thời, cũng vừa phải đảm bảo an ninh, an toàn cho con người. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh con người; đảm bảo an ninh con người trước sự biến đổi khí hậu, từ đó, khuyến nghị một số giải pháp nhằm giữ vững an ninh con người trong điều kiện biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay.*

**Từ khóa:** *An ninh con người, biến đổi khí hậu, đảm bảo.*

### ENSURING HUMAN SECURITY IN THE CONTEXT OF CLIMATE CHANGE AND RECOMMENDING SOME SOLUTIONS IN VIETNAM NOWADAYS

**Abstract:** *During President Ho Chi Minh's lifetime, he always believed that people were the most valuable capital and the decisive factor in the revolution's victory. The cause of national liberation and the construction of socialism have no other goal than to liberate people and bring freedom and happiness to people. In the current period of promoting industrialization and modernization in Vietnam, it is necessary to mobilize human resources and ensure people's security and safety at the same time. The article presents some theoretical issues about humans' ensuring security, and to ensure human security in the face of climate change and, based on that, recommends some solutions to maintain human security in the context of climate change in Vietnam today.*

**Keywords:** *Human security, climate change, ensuring.*

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

An ninh con người (ANCN) là vấn đề mang tính sống còn, gắn liền với sự ổn định và phát triển của mọi quốc gia, dân tộc. ANCN có mối quan hệ biện chứng với vấn đề an ninh trên các lĩnh vực khác như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và là một trong những nhân tố, điều kiện quan trọng để thực hiện và bảo đảm an ninh xã hội, an ninh toàn cầu. Ở Việt Nam, ANCN là trung tâm, bảo đảm ANCN vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định chính trị - xã

<sup>1</sup>Tiến sĩ, Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Hoa Lư, Email: [pthduyen@hluv.edu.vn](mailto:pthduyen@hluv.edu.vn)

<sup>2</sup> Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học, Trường Đại học Hoa Lư, Email: [pvcuong.pdt@hluv.edu.vn](mailto:pvcuong.pdt@hluv.edu.vn)



hội và xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Vì vậy, việc nghiên cứu tác động của BĐKH đến ANCN, trên cơ sở đó tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đảm bảo ANCN trong điều kiện BĐKH ở nước ta hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết dựa trên cơ sở những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về BVMT, BĐKH, ANCN làm định hướng nghiên cứu. Bên cạnh đó, sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 3.1. Một số vấn đề về an ninh con người và biến đổi khí hậu

*Thứ nhất*, về an ninh con người.

Khái niệm ANCN lần đầu xuất hiện vào năm 1994 trong Báo cáo phát triển con người của Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP), nêu rõ rằng: “An ninh con người là sự an toàn trước các đe dọa thường xuyên như nghèo đói, bệnh tật, và áp bức; đồng thời cũng là sự bảo vệ khỏi những tổn hại và gián đoạn bất ngờ trong đời sống hàng ngày dù là tại gia đình, nơi làm việc, hay trong các cộng đồng xã hội” [18, tr.23]. Như vậy, ANCN hàm ý rằng các cá nhân và cộng đồng được “thoát khỏi sự thiếu thốn” và “thoát khỏi sự sợ hãi”. Kết cấu ANCN được thực hiện ở 7 thành tố cơ bản: an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị. Năm 2003, Ủy ban An ninh con người của Liên hiệp quốc đã giải thích: “an ninh là các mối đe dọa bệnh tật, đói nghèo, thất nghiệp, tội phạm, xung đột xã hội, trấn áp chính trị và các nguy cơ về môi trường sống, rồi mở rộng khái niệm đến cả việc bảo vệ cho các nạn nhân của di dân, tị nạn do xung đột, cải thiện các điều kiện sống để vượt đói nghèo, được chăm sóc y tế và được tiếp nhận kiến thức” [16].

Ở Việt Nam, thuật ngữ ANCN và đảm bảo ANCN lần đầu tiên được đề cập tại Văn kiện Đại hội XII của Đảng: “Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết, tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người” [3, tr.433-434]. Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định ANCN là mục tiêu trọng tâm, bảo đảm phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Nội dung thứ 7 trong “*Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030*” nhấn mạnh tầm quan trọng của ANCN, là một trong ba yếu tố cấu thành an ninh quốc gia. Để đảm bảo ANCN, cần “Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân” [4, tr.156]. Như vậy, bảo đảm ANCN vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định chính trị - xã hội và xây dựng, phát triển đất nước trường tồn, thịnh vượng. Bởi lẽ, mục đích phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia suy cho cùng cũng là hướng tới cho con người, tất cả vì con người.

*Thứ hai*, về biến đổi khí hậu.

Tại Khoản 2, Điều 1 của Công ước khung Liên Hợp Quốc về BĐKH (1992) định nghĩa: “Biến đổi khí hậu” nghĩa là biến đổi của khí hậu được quy cho trực tiếp hoặc gián tiếp do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và sự thay đổi này được cộng thêm vào khả năng biến động tự nhiên của khí hậu quan sát được trong những thời kỳ có thể so sánh được” [2]. Theo Tổ chức liên chính phủ về khí hậu (IPCC) thì biến đổi khí hậu là “những thay đổi theo thời gian của khí hậu, trong đó bao gồm cả những biến đổi tự nhiên và những biến đổi do hoạt động của con người gây ra” [15].

Về bản chất, BĐKH là mối đe dọa đối với an ninh môi trường và kinh tế của các quốc gia, dân tộc, gây đói kém, bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tạo ra bất ổn xã hội, chính trị.



### 3.2. Đảm bảo an ninh con người trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay

BĐKH hiện nay là thách thức toàn cầu, không quốc gia hay cộng đồng nào có thể tự giải quyết được. Tại Việt Nam, đảm bảo ANCN trước biến đổi khí hậu đang trở thành yêu cầu cấp thiết, thể hiện qua một số khía cạnh cụ thể:

*Thứ nhất*, đảm bảo an ninh kinh tế.

BĐKH ảnh hưởng đến hầu hết các ngành kinh tế, đặc biệt là nông - lâm nghiệp. BĐKH tàn phá môi trường, gây thiệt hại lớn cho sản xuất và đời sống, làm hư hại cơ sở hạ tầng như đường xá, điện, nước, thủy lợi. Những năm gần đây, Việt Nam đối mặt với nhiều thiên tai như mưa lớn, bão, lũ, gây ngập lụt, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long (Long An, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bến Tre, Bạc Liêu, Tiền Giang, Kiên Giang, Cần Thơ). Nước biển dâng làm mất diện tích canh tác, rừng phòng hộ bị ngập và nhiễm mặn, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất lương thực và đời sống nông thôn, kéo dài đói nghèo. Nước biển dâng cũng thu hẹp diện tích rừng ngập mặn và có thể đẩy một số loài thực vật quý hiếm như trầm hương, hoàng đàn, pơmu vào nguy cơ tuyệt chủng. Theo Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN), “nếu như năm 1996 mới chỉ có 25 loài động vật của Việt Nam ở mức nguy cấp (EN) thì đến 2021, có khoảng 513 loài động vật và 290 loài thực vật của Việt Nam ghi trong Danh lục Đỏ IUCN (2021)... Trong hệ thực vật, loài lan hài Việt Nam đã tuyệt chủng ngoài thiên nhiên. Nhiều loài thực vật trước đây chỉ ở mức sắp nguy cấp thì nay bị xếp ở mức rất nguy cấp như hoàng đàn, bách vàng, sâm vũ diệp, tam thất hoang...” [11].

BĐKH tác động tiêu cực đến nguồn lợi thủy sản và nghề đánh bắt trên các vùng biển Việt Nam. Cường độ mưa lớn làm giảm nồng độ muối, khiến sinh vật nước lợ và ven bờ, đặc biệt là nhuyễn thể hai vỏ (nghêu, ngao, sò...), có nguy cơ chết hàng loạt. Các loài cá nhiệt đới ít giá trị kinh tế gia tăng, trong khi cá cận nhiệt đới có giá trị cao giảm hoặc mất hẳn. BĐKH còn gây hạn hán, làm tăng nguy cơ suy thoái đất đai. Theo số liệu thống kê năm 2021 của Bộ Tài nguyên Môi trường, nước ta “có tổng diện tích đất bị thoái hóa là 11,838 triệu ha, chiếm khoảng 35,74% tổng diện tích tự nhiên của cả nước; trong đó 1,207 triệu ha bị thoái hóa nặng, 3,787 triệu ha bị thoái hóa trung bình và 6,844 triệu ha bị thoái hóa nhẹ” [8]. Thoái hóa đất và giảm diện tích canh tác đang đặt ra thách thức lớn cho Việt Nam trong việc bảo đảm an toàn lương thực. Ngoài ra, biến đổi nhiệt độ và ô nhiễm nước thúc đẩy sự phát triển của sâu bệnh, gây hại cho cây trồng. Để đối phó, người dân phải sử dụng nhiều hóa chất bảo vệ thực vật, làm tăng chi phí sản xuất và ô nhiễm môi trường.

*Thứ hai*, an ninh lương thực.

BĐKH sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh lương thực của đất nước. Các biến đổi môi trường như khô hạn, mưa nhiều, ngập lụt, nước biển dâng, rét đậm,... gây khan hiếm nước, mặn hóa đất nông nghiệp, phát sinh sâu bệnh, thất thu mùa màng, mất sinh kế, dẫn đến thiếu lương thực và gián đoạn nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm.

BĐKH đang và sẽ gây mất chỗ ở và di cư ở các khu vực chịu ảnh hưởng nặng. Nước biển dâng, thiên tai như lốc xoáy, lũ, hạn hán làm thu hẹp tài nguyên đất, tăng số người mất chỗ ở và mất sinh kế, dẫn đến di cư tạm thời hoặc vĩnh viễn. Cơ sở hạ tầng như cảng, khu công nghiệp, và giao thông sẽ bị ảnh hưởng nặng, cần cải tạo hoặc di dời. Điều này, đòi hỏi nguồn kinh phí lớn để di dời và ổn định cuộc sống cho người dân.

*Thứ ba*, an ninh sức khỏe của con người.

BĐKH gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe con người. Các hiện tượng thời tiết như nắng nóng, hạn hán, rét đậm, bão, lũ làm thay đổi nhịp sinh học, gây các triệu chứng như say nắng, chuột rút, sốc nhiệt, giảm thân nhiệt, và làm gia tăng bệnh tật. Các bệnh mãn tính hô hấp cũng bùng phát và có thể gây tử vong. Ngoài ra, sự thay đổi nhiệt độ và môi trường sống dẫn đến sự xuất hiện của nhiều dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền qua vật trung gian như sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản, và các bệnh về đường tiêu hóa, hô hấp, tim mạch. BĐKH làm gia tăng sự phát triển của vi



khuẩn, côn trùng và vật chủ mang mầm bệnh (ruồi, muỗi, ve, bọ chét...), dẫn đến sự gia tăng bệnh nhiễm khuẩn dễ lây lan trong cộng đồng như SARS, cúm A/H5N1, cúm A/H1N1, chân tay miệng, tiêu chảy, dịch tả... Một số bệnh, như Covid-19, sốt xuất huyết, bạch hầu, diễn biến phức tạp và gây thiệt hại lớn về kinh tế và sức khỏe, làm bất an cuộc sống. Đồng thời, BĐKH cũng ảnh hưởng đến hạ tầng kỹ thuật và hệ thống y tế, giảm khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đe dọa an ninh sức khỏe cộng đồng.

#### *Thứ tư, an ninh môi trường.*

Nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước đều cho rằng hiện tượng Trái đất nóng lên là không thể tránh khỏi và không thể đảo ngược. Tuy nhiên, nguyên nhân và dự báo tương lai vẫn là vấn đề tranh cãi. Hầu hết ý kiến cho rằng sự gia tăng nhiệt độ chủ yếu do hoạt động của con người, như đốt nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất công nghiệp và giao thông, tăng khí nhà kính; lạm dụng hóa chất trong nông nghiệp; chặt phá rừng; đô thị hóa và giao thông phát triển mạnh, làm ô nhiễm không khí, biến đổi sinh thái, suy giảm đa dạng sinh học, và mất an ninh môi trường. Nếu không bảo vệ ANCN, các thảm họa sẽ dẫn đến suy yếu an ninh quốc gia, gia tăng đói nghèo, bất ổn chính trị và xã hội, thậm chí chiến tranh và hủy diệt loài người.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề từ thời tiết khắc nghiệt, thường xuyên bị bão biển, bão nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới. Hiện tượng El-Nino và La-Nina ngày càng tác động mạnh, gây nắng nóng cực đoan và thiệt hại lớn về người và tài sản. Theo thống kê, “năm 2023 ở nước ta, đã xảy ra hơn 1.135 trận thiên tai với 21 trên tổng số 22 loại hình thiên tai... Mưa lớn gây sạt lở đất tại nhiều điểm khu vực Tây Nguyên, trong đó sạt lở đất tại đèo Bảo Lộc làm 03 chiến sỹ và 01 người dân bị vùi lấp; sạt lở tại TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng làm 02 người chết, 05 người bị thương; mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất tại khu vực Bắc Bộ, trong đó lũ quét tại Sa Pa và Bát Sắt, tỉnh Lào Cai làm 09 người chết, mất tích. 3 đợt mưa lớn tại khu vực miền Trung từ giữa tháng 10 đến giữa tháng 11 làm 14 người chết, mất tích, trong đó đợt từ 13-17/11 tại Thừa Thiên Huế có nơi mưa trên 800mm/24 giờ, gây ngập lụt nghiêm trọng hạ lưu sông Hương và sông Bồ; tại Đà Nẵng đợt mưa từ 10-17/10 với tổng lượng trên 1.300mm gây ngập lụt nghiêm trọng nhiều khu vực của thành phố,... Tính đến ngày 14/12/2023, thiên tai đã làm 166 người chết, mất tích, thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 8.228 tỷ đồng” [17]. Theo nhận định của ông Hoàng Đức Cường - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn: “Những tháng đầu năm 2024, đã xuất hiện rất nhiều mưa dông kèm mưa đá. Tính đến ngày 7/5, trên cả nước đã xuất hiện 72 trận mưa đá, trong đó tỉnh Nghệ An là tỉnh có số lần xảy ra mưa đá nhiều nhất trên cả nước với 11/72 trận mưa đá; mưa đá, lốc sét và gió giật mạnh đã gây ra nhiều thiệt hại về kinh tế, xã hội và môi trường... Mưa lớn, bão, ngập lụt và nguy cơ lũ quét, sạt lở đất miền Trung trong giai đoạn nửa cuối năm 2024 có dấu hiệu tương tự với mùa mưa bão năm 2020” [1].

Ô nhiễm môi trường nước hiện là vấn đề cấp bách vì ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, cuộc sống con người, động thực vật và cản trở sự phát triển kinh tế. Tại Việt Nam, tình trạng ô nhiễm nước đang phổ biến, đặc biệt tại các thành phố lớn và khu công nghiệp. Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, “trung bình mỗi năm có khoảng 9.000 người tử vong vì nguồn nước ô nhiễm, trên 200.000 trường hợp phát hiện ung thư” [14]. Theo đánh giá của bà Halla Maher Qaddumi - Chuyên gia kinh tế cấp cao ngành nước (Ngân hàng thế giới): “Ô nhiễm nguồn nước sẽ làm giảm GDP của Việt Nam 3,5% mỗi năm nếu chúng ta không có những hành động thiết thực để bảo vệ nguồn nước. Nguyên nhân của việc ô nhiễm là phần lớn nước thải chưa được xử lý đã xả thẳng vào nguồn nước. Ở Việt Nam có rất ít hộ gia đình có hệ thống thoát nước, trong đó, có chỉ có 15% nước thải đô thị được xử lý trước khi xả vào nguồn nước” [10].

Rác thải là một trong những yếu tố gây nguy hại rất lớn cho môi trường nước, theo thống kê, ở nước ta hiện đang thải ra môi trường “khoảng 60.000 tấn rác sinh hoạt một ngày, trong đó khoảng 60% là rác thải sinh hoạt đô thị. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, trên 70% lượng rác này được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, trong đó chỉ có khoảng dưới 20% là được chôn lấp



hợp vệ sinh... Ngoài ra, trong số 30% được xử lý bằng phương pháp không chôn lấp thì cũng có đến 2/3 là được đốt tiêu hủy bằng các lò đốt rác thủ công, gây khói bụi ô nhiễm không khí” [9]. Nhất là ở các vùng nông thôn, việc xử lý chất thải còn chưa được quan tâm đúng mức, nhiều địa phương chưa có các nhà máy xử lý rác thải, xử lý cung cấp nước sạch cho các hộ gia đình. Rác thải chủ yếu vẫn thu gom đốt hoặc xả thẳng ra môi trường, do vậy, tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng nặng.

Điều đáng lo ngại là BĐKH đã làm chất lượng rừng tự nhiên tiếp tục giảm, từ đó, làm suy thoái đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Ông Lê Công Thành - Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cho rằng, “trong nửa thế kỷ qua, thế giới đang chứng kiến tốc độ suy thoái đa dạng sinh học và hệ sinh thái chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Ước tính một triệu loài động, thực vật đứng bên bờ vực tuyệt chủng, 75% hệ sinh thái trên bề mặt trái đất bị biến đổi, các hệ sinh thái trên cạn suy giảm 23% năng suất; 85% diện tích khu vực đất ngập nước bị mất đi” [12].

Những năm gần đây, ô nhiễm không khí ở nước ta cũng có xu hướng gia tăng. Theo báo cáo chất lượng không khí toàn cầu của IQAir năm 2022, “nồng độ bụi mịn PM2.5 trung bình tại Việt Nam trong năm 2021 là 24,7  $\mu\text{g}/\text{m}^3$ , có xu hướng giảm so với năm 2019 và 2020. Tuy nhiên, khi so sánh với các nước trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng thứ 5/9 quốc gia và xếp thứ 36/117 quốc gia có mức độ ô nhiễm cao nhất trên toàn cầu. Thống kê của IQAir cũng chỉ ra, nồng độ bụi mịn PM2.5 tại Việt Nam vượt quá 4,9 lần so với mức độ không khí đảm bảo” [13]. Trong đó, Thành phố Hà Nội đứng đầu bảng về chỉ số ô nhiễm không khí “Chỉ số AQI tại Hà Nội trung bình là 202, sau đó Bắc Ninh: 171, Thanh Hóa: 165, TP Hồ Chí Minh: 161, An Giang: 154, Thái Nguyên: 153, Lạng Sơn: 118... Nồng độ bụi mịn PM 2.5 tại Hà Nội cao gấp 21,9 lần so với giá trị tiêu chuẩn về chất lượng không khí hàng năm của WHO” [7]. Vào tháng 5 năm 2024, Hà Nội “xếp vị trí thứ 35 trên tổng 200 quốc gia có mức độ ô nhiễm môi trường không khí cao nhất thế giới” [6].

*Thứ năm, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị.*

BĐKH tác động trực tiếp đến an ninh cá nhân, cộng đồng và chính trị. Nguy cơ thiếu nước ngọt và khan hiếm tài nguyên thiết yếu đe dọa sự sống, gia tăng bất bình đẳng và làm sâu sắc mâu thuẫn chính trị - xã hội, không chỉ giữa các quốc gia mà còn trong nội bộ mỗi quốc gia. Việc thiếu tài nguyên dẫn đến cạnh tranh giữa các quốc gia để giành quyền khai thác, và trong quốc gia, sự phân bổ tài nguyên không công bằng có thể gây nội chiến. Các biện pháp giảm thiểu BĐKH, như sử dụng năng lượng carbon thấp, cũng có thể gây xung đột xã hội, làm mất an ninh quốc gia. Chẳng hạn, việc “sử dụng năng lượng hạt nhân có thể làm tăng nguy cơ phổ biến vũ khí hạt nhân và các vụ khủng bố bằng hạt nhân, hay việc sử dụng thủy năng có thể dẫn tới xung đột từ những đề nghị người dân di dời để xây dựng nhà máy và đập thủy điện” [5].

### **3.4. Một số giải pháp nhằm đảm bảo an ninh con người trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay**

*Thứ nhất, tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để đảm bảo an ninh con người trước sự biến đổi khí hậu.*

Các chính sách và pháp luật của Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH vì lợi ích cộng đồng. Đảng và Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều bộ luật và văn bản pháp lý như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Đê điều, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tạo hành lang pháp lý cho công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH. Các Bộ, ngành và địa phương cũng đã ban hành các kế hoạch liên quan đến BĐKH như Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh. Đồng thời, lồng ghép BĐKH vào chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển. Tuy nhiên, thực tế ở nước ta hiện nay cho thấy, hệ thống chính sách và pháp luật về BĐKH chưa rõ ràng, cơ chế chưa phát huy được nguồn lực và chưa phù hợp với thực tế. Hiện chưa có chính sách tổng thể về



ứng phó với BĐKH. Vì vậy, Nhà nước và các cơ quan chức năng cần rà soát, sửa đổi các bộ luật chuyên ngành và chiến lược phát triển theo từng giai đoạn, bảo đảm ứng phó với BĐKH và lồng ghép hoạt động thích ứng. Cần xây dựng cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành, giảm thiểu rủi ro thiên tai, phát thải khí nhà kính, và phát triển dịch vụ tài chính “xanh” như bảo hiểm khí hậu, đặc biệt cho những lĩnh vực rủi ro cao như nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Cũng cần hoàn thiện hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH ở cấp quốc gia, ngành và tỉnh.

*Thứ hai*, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân đảm bảo an ninh con người trước sự biến đổi khí hậu.

Người dân chính là lực lượng quan trọng trong việc đảm bảo ANCN của chính họ. Việc nâng cao nhận thức cho người dân là yếu tố nền tảng giúp họ hiểu rõ hơn về các tác động của BĐKH đối với cuộc sống và sinh kế của mình. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho người dân về BĐKH. Để làm được điều này, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục như: tổ chức các cuộc hội thảo, tập huấn, ngoại khóa, cuộc thi tìm hiểu về bảo vệ môi trường, BĐKH, tạo điều kiện thuận lợi để huy động, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia trao đổi, trình bày ý tưởng, sáng kiến, thống nhất trong nhận thức và hành động về ứng phó với BĐKH. Huy động sự tham gia của mọi giai tầng trong xã hội hưởng ứng chương trình “Giờ trái đất” với chủ đề “Tắt đèn bật sáng tương lai”, tích cực thu gom rác thải đúng nơi quy định, trồng cây xanh và nhiều chương trình khác về ứng phó với BĐKH.

*Thứ ba*, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng phó với biến đổi khí hậu.

Để thực hiện các quyết sách của Chính phủ về chống thảm họa thiên tai và BĐKH đảm bảo ANCN, thì cần phải coi trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao như cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ và đội ngũ lao động các ngành kinh tế kỹ thuật liên quan đến BĐKH. Do vậy, cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực và đa dạng hóa các loại hình đào tạo dài hạn, ngắn hạn, vừa làm vừa học phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Kết hợp tham quan học hỏi, tập huấn kỹ năng với bồi dưỡng kiến thức khoa học, bổ túc kinh nghiệm trong nước và quốc tế gắn liền với các chương trình, đề án của Chính phủ về đào tạo nhân lực ứng phó với thảm họa thiên tai và BĐKH. Chú trọng cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng về môi trường, biến đổi khí hậu ở các cấp học từ mầm non đến đại học.

*Thứ tư*, động viên, khuyến khích người dân sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Để đảm bảo ANCN trước tác động của BĐKH, cần giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực đối với đời sống và sản xuất. Điều này đòi hỏi thay đổi nhận thức và hành vi của cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng về sản xuất và tiêu dùng bền vững. Cần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, sử dụng hợp lý nhiên liệu hóa thạch để giảm khí nhà kính, và trong nông nghiệp, lâm nghiệp, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ để giảm phát thải khí metan. Trồng rừng và bảo vệ rừng là biện pháp tích cực nhất để hấp thụ khí CO<sub>2</sub>. Cần nghiên cứu và xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và BĐKH. Cần phát triển chỉ báo bền vững trong sản xuất và tiêu dùng, thể chế hóa các tiêu chuẩn và tiêu chí về lối sống bền vững cho từng đối tượng (cá nhân, gia đình, doanh nghiệp). Đồng thời, áp dụng các công cụ kinh tế như thuế, phí, phạt, trợ cấp, và vay vốn ưu đãi để điều chỉnh hành vi sản xuất và tiêu dùng không bền vững.

*Thứ năm*, mở rộng mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để đảm bảo an ninh con người trước sự biến đổi khí hậu.

Đảm bảo ANCN trước sự BĐKH là trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành, mọi tổ chức, cá nhân. Do vậy, cần mở rộng mối quan hệ hợp tác, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức,



cá nhân trong nước và hợp tác với các nước để huy động tài lực, vật lực, chung tay cùng nhau hành động, thực hiện các biện pháp để ứng phó với BĐKH, giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính và hạn chế mức tăng nhiệt toàn cầu, đảm bảo an ninh, an toàn cho con người trước mọi bất trắc, rủi ro do BĐKH gây ra.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và áp dụng thành tựu của khoa học và công nghệ để đảm bảo an ninh con người trước sự biến đổi khí hậu.

Để đảm bảo ANCN trong bối cảnh BĐKH, cần tăng cường nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ mới, và chuyển đổi số trong thích ứng với BĐKH. Cần nghiên cứu giải pháp giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Ứng dụng công nghệ trong dự báo tác động của BĐKH để chuyển thách thức thành cơ hội phát triển. Việc xây dựng các mô hình dự báo khí hậu chính xác hơn sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra những biện pháp phòng ngừa kịp thời, giảm thiểu thiệt hại cho người dân. Cập nhật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, thiết kế và xây dựng công trình, cơ sở hạ tầng, đảm bảo tính thích ứng dài hạn với BĐKH. Đồng thời, phát triển và nhân rộng mô hình công nghệ thân thiện với môi trường như năng lượng mặt trời, gió...

*Thứ bảy*, đổi mới tổ chức bộ máy, đổi mới hoạt động quản lý xã hội nhằm chủ động nhằm bảo đảm an ninh con người trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Việc thay đổi tổ chức bộ máy quản lý nhà nước là cần thiết để đối phó với BĐKH. Cần thành lập các cơ quan chuyên trách về BĐKH để tăng cường phối hợp giữa các bộ ngành và xây dựng cơ chế tham vấn cộng đồng, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương. Điều này giúp các chính sách phù hợp và khả thi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý giúp theo dõi tình hình BĐKH, đánh giá rủi ro và đưa ra quyết định kịp thời. Phát triển hệ thống cảnh báo sớm và sử dụng dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự báo và phân tích. Cần xây dựng chiến lược bảo vệ cộng đồng trước thiên tai, đặc biệt ở các vùng dễ tổn thương, bao gồm việc di chuyển dân cư khi có thiên tai và cung cấp cơ sở hạ tầng cứu trợ. Tăng cường bảo vệ môi trường, khuyến khích sử dụng năng lượng sạch và phát triển nông nghiệp bền vững. Cung cấp đào tạo nghề và hỗ trợ sinh kế cho những người bị ảnh hưởng, giúp họ thích ứng với thay đổi môi trường và ổn định an ninh con người. Các chính sách cần tôn trọng quyền lợi của người dân, bảo vệ quyền sống, quyền bình đẳng và quyền tiếp cận thông tin về BĐKH.

#### 4. KẾT LUẬN

BĐKH không chỉ là một thách thức đối với môi trường, mà còn là mối đe dọa trực tiếp đến ANCN, nhất là đối với Việt Nam khi đang phải đối mặt với những thiên tai và sự thay đổi của khí hậu ngày càng khắc nghiệt. Những tác động của BĐKH, như hạn hán, bão lũ, và sự gia tăng mực nước biển, đã và đang ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống, sức khỏe và sinh kế của hàng triệu người dân. Do đó, việc đảm bảo ANCN trong bối cảnh BĐKH cần phải thay đổi tư duy và hành động nhằm đạt được các mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững và bao trùm hơn, giảm thiểu sự bất bình đẳng, đói nghèo, bệnh tật, sợ hãi, tăng cường chia sẻ trách nhiệm, huy động hiệu quả hơn các nguồn lực và có các giải pháp linh hoạt, toàn diện để ứng phó với những thách thức BĐKH để bảo đảm ANCN, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra: “*Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* Thực hiện tốt *chính sách xã hội*, bảo đảm an ninh và phúc lợi xã hội, an ninh con người; nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam” [4, tr.46-47].



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo Tài nguyên Môi trường (2024), *Biến đổi khí hậu làm gia tăng tính cực đoan của thiên tai năm 2024*, Truy cập từ: <https://tainguyenvoitruong.gov.vn/tin-moi/202405/bien-doi-khi-hau-lam-gia-tang-tinh-cuc-doan-cua-thien-tai-nam-2024-3e118f6>, Cập nhật ngày 10/5/2024.
- [2] Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng. Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Gebauer, Matthias et. Al (24/04/2015), *An Unending Refugee Tragedy's Path to Deadly Partition*, Spiegel Online International.
- [6] Thu Hằng (2024), *Thực trạng ô nhiễm không khí hiện nay*, Truy cập từ: <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/thuc-trang-o-nhiem-khong-khi-hien-nay>, Cập nhật ngày 14/5/2024.
- [7] Phạm Thế Hiệu (2024), *Thực trạng ô nhiễm không khí tại Việt Nam và giải pháp 2023*, Truy cập từ: <https://systemfan.vn/thuc-trang-o-nhiem-khong-khi-tai-viet-nam-va-giai-phap-2023>, Cập nhật ngày 31/01/2024
- [8] Bích Hồng (2023), *Suy thoái đất đã và đang diễn ra âm thầm rất mạnh*, Truy cập từ: <https://bnews.vn/suy-thoai-dat-da-va-dang-dien-ra-am-tham-rat-manh/294963.html>, Cập nhật ngày 16/6/2023.
- [9] Nguyễn Quang Huân (2023), *Góc nhìn: Rác thải sinh hoạt tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*, Truy cập từ: <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=82916>, Cập nhật ngày 06/12/2023.
- [10] Đình Huy (2024), *Biến đổi khí hậu đe dọa tài nguyên nước ở Việt Nam*, Truy cập từ: <https://thanhnien.vn/bien-doi-khi-hau-de-doa-tai-nguyen-nuoc-o-viet-nam-185240328133536573.htm>. Cập nhật ngày 28/3/2024.
- [11] VM (TH) (2023), *Rừng suy giảm, báo động lối sống của con người với thiên nhiên*, Truy cập từ: <https://dangcongsan.vn/thong-tin-kinh-te/rung-suy-giam-bao-dong-loi-song-cua-con-nguoi-voi-thien-nhien-646450.html>, Cập nhật ngày 13/09/2023.
- [12] *Một triệu loài động, thực vật đứng bên bờ vực tuyệt chủng* (2024), Truy cập từ: <https://tienphong.vn/mot-trieu-loai-dong-thuc-vat-dung-ben-bo-vuc-tuyet-chung-post1639381>, Cập nhật ngày 22/5/2024.
- [13] Hoàng Ngân (2024), *Ô nhiễm không khí ảnh hưởng tới sức khỏe người dân*, Truy cập từ: <https://baotainguyenvoitruong.vn/o-nhiem-khong-khi-gay-anh-huong-den-suc-khoe-nguoi-dan-372507.html>, Cập nhật ngày 01/4/2024.
- [14] Phương Thảo (2019), *Mỗi năm có 9.000 người tử vong vì nguồn nước ô nhiễm*, Truy cập từ: <https://dantri.com.vn/xa-hoi/moi-nam-9000-nguoi-tu-vong-vi-nguon-nuoc-o-nhiem-20191021111634398.html>, Cập nhật ngày 21/10/2019.
- [15] Tổ chức Liên chính phủ về khí hậu (IPCC).
- [16] *Tổng hợp về quan niệm an ninh con người hiện nay*, Truy cập từ: [tailieu.quochoi.vn:8080/index.php/tai-lieu/tai-lieu-bien-tap/item/1596-t-ng-h-p-v-quan-ni-m-an-ninh-con-ngu-i-hi-n-nay](http://tailieu.quochoi.vn:8080/index.php/tai-lieu/tai-lieu-bien-tap/item/1596-t-ng-h-p-v-quan-ni-m-an-ninh-con-ngu-i-hi-n-nay), Cập nhật ngày 02/3/2020.



[17] Đình Trung (2024), *2023-năm của những hình thái thiên tai cực đoan, dị thường*, Truy cập từ: <https://vov.vn/xa-hoi/2023-nam-cua-nhung-hinh-thai-thien-tai-cuc-doan-di-thuong-post1069454>, Cập nhật ngày 04/01/2024.

[18] UNDP (1994), *Human Development Report*, Oxford University Press.

